

# Thực trạng phát triển vốn từ của trẻ 3 - 4 tuổi thông qua hoạt động trải nghiệm ở các trường mầm non tại thành phố Tuyên Quang

Vũ Thị Lan\*

\*ThS. Trường Đại học Tân Trào

Received: 29/12/2023; Accepted: 2/1/2024; Published: 5/1/2024

**Abstract:** *Eveloping children's vocabulary through experience is a dominant activity. Youth activities not only help children acquire knowledge about surrounding objects and phenomena, but also expand children's vocabulary, concise and active vocabulary. In preschools in Tuyen Quang city today, teachers mainly only pay attention to developing children's vocabulary through literature classes, storytelling or the surrounding environment... following the preschool education program but do not know how to take advantage of and promote the advantages of youth activities to develop children's vocabulary. From that reality, this article presents the results of a survey of the current status of vocabulary development for 3-4 year old children through experiential activities in some kindergartens in Tuyen Quang city.*

**Keywords:** *Vocabulary development, experiential activities, 3-4 year old children, preschool*

## 1. Đặt vấn đề.

Hoạt động trải nghiệm (HĐTN) là cách học dành cho trẻ thông qua thực hành với quan niệm việc học là quá trình tạo ra tri thức dựa trên cơ sở trải nghiệm thực tế của trẻ để đánh giá, phân tích trên những kinh nghiệm, kiến thức sẵn có. Thông qua các HĐTN trẻ được cung cấp các kiến thức, kỹ năng (KN) từ đó hình thành những năng lực phẩm chất và kinh nghiệm sống cho trẻ.

Ở trường mầm non (MN), HĐTN là hoạt động giáo dục dưới sự hướng dẫn của GV, trong đó trẻ được trực tiếp tương tác với các đối tượng trong môi trường thực tiễn và bằng kinh nghiệm của mình để chiếm lĩnh kiến thức, hình thành KN, thái độ tích cực với môi trường xung quanh. Qua các HĐTN, trẻ được tác động trực tiếp với sự vật, hiện tượng. Trẻ được tự đánh giá kết quả của chính mình và xem xét đánh giá lẫn nhau cùng với bạn và cô giáo. Việc trẻ tự đánh giá hoạt động của mình sẽ khuyến khích trẻ suy ngẫm và có trách nhiệm đối với hành vi học tập của mình. Khi trải nghiệm, sự phong phú của môi trường vật chất giúp giáo viên (GV) có thể khơi gợi nhiều tình huống có vấn đề cho trẻ tìm tòi, trải nghiệm các tình huống và tạo cho trẻ những kiến thức và KN mới đồng thời ngôn ngữ của trẻ (đặc biệt là vốn từ) được phát triển. Thực tế hiện nay đa số GV ở các trường MN trên địa bàn TP Tuyên Quang chưa biết cách khai thác, tận dụng được HĐTN để phát triển vốn từ cho trẻ với nhiều lý do khác nhau.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Khách thể nghiên cứu

Tác giả khảo sát 190 người. Trong đó: 150 trẻ 3-4 tuổi, 24 GVMN đã và đang dạy lớp mẫu giáo 3-4 tuổi thuộc 03 trường MN: Hương Sen, Hoa Mai, Sao Mai - TP Tuyên Quang. 16 chuyên gia, cán bộ quản lý, GV trong lĩnh vực GDMN đang công tác tại sở GD&ĐT tỉnh Tuyên Quang; Bộ môn GDMN - Trường ĐH Tân Trào và các trường MN tại TP Tuyên Quang.

### 2.2. Phương pháp, thời gian nghiên cứu

Phương pháp (PP) nghiên cứu lí luận; PP nghiên cứu thực tiễn (PP điều tra bằng phiếu hỏi (Anket); PP quan sát sư phạm; PP phỏng vấn; PP lấy ý kiến chuyên gia).

*Thời gian nghiên cứu:* Từ tháng 12/2023 đến tháng 01/2024

### 2.3. Kết quả nghiên cứu

*2.3.1. Thực trạng nhận thức của GV về việc phát triển vốn từ cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động trải nghiệm*

*a. Nhận thức của GV về các hoạt động phát triển vốn từ cho trẻ 3-4 tuổi.*

Qua quá trình khảo sát cho thấy, HĐTN và hoạt động học được GV lựa chọn nhiều nhất, chiếm ưu thế nhất với ĐTB lần lượt là 3,5; 3,38 (rất cần thiết). Hoạt động chơi và chế độ sinh hoạt hằng ngày cũng được GV đánh giá ở mức độ cần thiết, với ĐTB lần lượt là 2,79; 2,71; 3,08. Hoạt động chơi và hoạt động lao động ít được GV lựa chọn với ĐTB là 2,42 và 2,46. Như vậy, đa số GV đã nhận thức đúng về ưu

thể của HĐTN trong việc phát triển vốn từ cho trẻ 3-4 tuổi. Tuy nhiên, khi phỏng vấn GV về mức độ cũng như cách thức thực hiện thì họ lại phân vân. Cô Ng.T.L.A (GV trường MN Hoa Mai) cho rằng: “Việc phát triển vốn từ cho trẻ thông qua HĐTN chúng tôi thực hiện một cách tự phát, chủ yếu dựa vào kinh nghiệm cá nhân, không có hướng dẫn cụ thể nào của cấp trên. Đánh giá sau hoạt động chúng tôi cũng ít chú ý đến việc phát triển vốn từ của trẻ”. Qua trao đổi với CBQL ở các trường MN được khảo sát, chúng tôi cũng nhận được các ý kiến chia sẻ. Cô Ng.T.T.H (CBQL trường MN Hương Sen) cho biết: “HĐTN là phương tiện để phát triển nhiều lĩnh vực ở trẻ, trong đó có ngôn ngữ. Thời gian tới Nhà trường cũng sẽ lồng ghép vấn đề này trong các buổi thảo luận, trao đổi chuyên môn để việc phát triển vốn từ cho trẻ thông qua HĐTN được bài bản và đạt được hiệu quả cao hơn”.

b. Nhận thức của GV về vai trò của việc phát triển vốn từ cho trẻ 3-4 tuổi thông qua HĐTN

Khảo sát nhận thức của GVMN về vai trò của việc phát triển vốn từ cho trẻ 3-4 tuổi thông qua HĐTN, tác giả thu được kết quả như sau:

Các ý kiến GV khi được hỏi đều cho rằng, việc phát triển vốn từ thông qua HĐTN là rất cần thiết. Qua HĐTN trẻ biết các sử dụng từ ngữ chính xác và phù hợp với hoàn cảnh được đa số GV lựa chọn, ĐTB đạt 3,5; Học qua trải nghiệm sẽ làm tăng vốn từ của trẻ, ĐTB đạt 3,42; HĐTN giúp trẻ học được các từ mới một cách nhẹ nhàng, thoải mái, không bị gò bó, ĐTB đạt 3,15; Phát triển vốn từ cho trẻ thông qua HĐTN giúp trẻ phát huy được tính tích cực chủ động, hướng trẻ đến “vùng phát triển gần nhất”, ĐTB đạt 3,13; Trẻ có cơ hội được thể hiện nhiều trạng thái, cảm xúc khác nhau thông qua ngôn ngữ, ĐTB đạt 3,0.

2.3.2. Những khó khăn thường gặp của GV khi phát triển vốn từ cho trẻ 3-4 tuổi thông qua HĐTN ở trường MN

Khi phỏng trực tiếp GVMN và trao đổi với CBQL, tác giả ghi nhận được những khó khăn GV thường gặp trong quá trình tổ chức HĐTN nhằm PTVT cho trẻ như: phải phụ thuộc kế hoạch của nhà trường; khó khăn về vật chất, tài chính; lo sợ độ không an toàn của trẻ. Trong đó khó khăn được GV trả lời nhiều nhất đó là: nguồn tài liệu ít, lớp quá đông. Đây cũng là điều thường thấy ở các trường MN công lập trên địa bàn TP Tuyên Quang. Bởi các trường trong điều tra đều là các trường trọng điểm của thành phố, số lượng trẻ quá đông, có lớp lên tới 45 – 50 trẻ. Một số GV bày

tỏ, họ thực sự lo lắng khi số lượng GV ít, công việc quá tải và áp lực trong khi số lượng trẻ trong lớp quá đông, nên khi tổ chức hoạt động trải nghiệm thực tế, GV không thể bao quát hết được, chỉ một phút sơ sẩy có thể dẫn đến hậu quả khó lường. Ngoài ra, hầu hết GV cũng đều cho rằng: để PTVT cho trẻ thông qua HĐTN thì họ chưa được hướng dẫn cũng như có tài liệu để tự học, tự nghiên cứu nên cũng rất lúng túng và gặp những khó khăn nhất định. Đồng thời, việc tổ chức HĐTN cho trẻ, ngoài khả năng và năng lực của GV thì rất cần đến sự quan tâm, hợp tác và tạo điều kiện của ban giám hiệu nhà trường, của các nhà quản lý cấp học MN cũng như sự quan tâm đặc biệt của các bậc phụ huynh và của xã hội. Bên cạnh những khó khăn trên GV còn gặp phải những khó khăn: hạn chế về thời gian hay phụ thuộc vào kế hoạch của nhà trường trong quá trình thực hiện.

2.3.3. Thực trạng phát triển vốn từ của trẻ 3-4 tuổi thông qua HĐTN ở trường mầm non TP Tuyên Quang

\* Tiêu chí đo:

**Tiêu chí 1. Khả năng phát âm của trẻ:** Trẻ phát âm đúng, biểu cảm các từ, ít nói ngọng, nói lắp.

**Tiêu chí 2. Số lượng từ trẻ sử dụng trong HĐTN:** Đánh giá mức độ ghi nhớ và sử dụng các từ trong hoạt động, chỉ xét số lượng vốn từ mà trẻ sử dụng phù hợp với hoàn cảnh.

**Tiêu chí 3. Khả năng hiểu nghĩa của từ và sử dụng vốn từ phù hợp với hoàn cảnh:** Trẻ có thể diễn đạt bằng lời ý nghĩa của từ đơn giản, hoặc mô phỏng, miêu tả ý nghĩa của từ vựng bằng hành động, cử chỉ hoặc bằng một sự vật liên quan đến từ đó. Đồng thời trẻ cũng bắt đầu biết sử dụng từ phù hợp với từng hoàn cảnh giao tiếp.

\* Thang đánh giá

**Tiêu chí 1: Khả năng phát âm của trẻ:**

- Mức độ tốt: trẻ phát âm đúng, biểu cảm, ít nói ngọng, nói lắp trên 75% số lượng từ.

- Mức độ khá: trẻ phát âm đúng, biểu cảm, ít nói ngọng, nói lắp từ 50 - 75% số lượng từ.

- Mức độ trung bình: trẻ phát âm đúng, biểu cảm, ít nói ngọng, nói lắp từ 25 - 50% số lượng từ.

- Mức độ yếu: trẻ phát âm đúng, biểu cảm, ít nói ngọng, nói lắp dưới 25% số lượng từ.

**Tiêu chí 2: Số lượng từ trẻ sử dụng trong HĐTN**

- Mức độ tốt: Số lượng từ sử dụng đúng trong quá trình TN trên 75% số lượng từ.

- Mức độ khá: Số lượng từ sử dụng đúng trong quá trình TN trên từ 50 - 75% số lượng từ.

- Mức độ trung bình: Số lượng từ sử dụng đúng

trong quá trình TN từ 25 - 50% số lượng từ.

**Tiêu chí 3: Khả năng hiểu nghĩa của từ và sử dụng vốn từ phù hợp với hoàn cảnh**

- Mức độ tốt: Trẻ hiểu nghĩa và sử dụng đúng từ 12 đến 15 từ phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp.

- Mức độ khá: Trẻ hiểu nghĩa và sử dụng đúng từ 8 đến 11 từ phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp.

- Mức độ trung bình: Trẻ hiểu nghĩa và sử dụng đúng từ 5 đến 7 từ phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp.

- Mức độ yếu: Trẻ hiểu nghĩa và sử dụng đúng dưới 5 từ phù hợp với hoàn cảnh

**Bảng 3. Thực trạng phát triển vốn từ của trẻ 3-4 tuổi thông qua HĐTN**

Từ kết quả quan sát trẻ, tác giả đánh giá thực trạng việc phát triển vốn từ của trẻ thông qua 3 tiêu chí trên. Kết quả cho thấy, khả năng phát âm của trẻ, số lượng từ trẻ sử dụng trong HĐTN, khả năng hiểu nghĩa của từ và sử dụng vốn từ phù hợp với hoàn cảnh đều ở mức trung bình với ĐTB 1,96. Trong đó khả năng phát âm của trẻ có điểm số cao hơn cả, ĐTB đạt 2,19 và khả năng hiểu nghĩa của từ, sử dụng vốn từ phù hợp với hoàn cảnh có ĐTB thấp nhất 1,74 (mức độ yếu).

Điều này hoàn toàn phù hợp với kết quả phỏng vấn GVMN. 100% GV được hỏi đều cho rằng, khả năng hiểu nghĩa của từ và sử dụng từ phù hợp với hoàn cảnh còn nhiều hạn chế. Cô Ng.D.A (trường MN Hoa Mai) cho biết: *“Việc hiểu nghĩa từ phụ thuộc rất nhiều vào số lượng từ mà trẻ có, nếu số lượng từ hạn chế sẽ rất khó để trẻ diễn đạt nghĩa của từ cho người khác hiểu, đồng thời sử dụng từ phù hợp với hoàn cảnh hay trong giao tiếp”*. Qua quan sát hoạt động mà trẻ tham gia, tác giả thấy rằng: vốn từ của trẻ rất nghèo nàn, khả năng phát âm chưa tốt, một số từ khi trẻ phát âm mất hẳn phụ âm đầu hoặc cuối.

Ví dụ: Trong HĐTN “Pha nước cam”, GV cung cấp một số từ như “cắt”, “pha”, “vắt” ... có rất nhiều trẻ phát âm sai. Nhật Minh phát âm từ “cắt” thành “ắt”, hay Đức Duy phát âm từ “vắt” thành “vắc” ... Việc nói ngọng rất phổ biến ở trẻ 3-4 tuổi, tuy nhiên nếu không có các biện pháp can thiệp kịp thời thì sẽ ảnh hưởng đến khả năng tiếp thu và việc học tập của trẻ sau này. Nhiều trẻ khi tham gia hoạt động hầu như không nói một từ nào, chỉ quan sát cô hướng dẫn và làm theo, điều này sẽ dẫn đến việc trẻ có thể có ngôn ngữ hiểu nhưng ngôn ngữ nói còn hạn chế.

Khi thăm dò ý kiến của CBQL ở các trường MN về thực trạng phát triển vốn từ của trẻ 3-4 tuổi thông

qua HĐTN, có tới 60% ý kiến đánh giá vốn từ của trẻ ở mức độ trung bình và yếu, 40% ở mức độ khá và tốt. Nguyên nhân do GV chưa thực sự tích cực và sáng tạo trong việc tổ chức các HĐTN cũng như chưa chú ý tới việc phát triển vốn từ cho trẻ thông qua hoạt động này. Bên cạnh đó GV vẫn bị ảnh hưởng của PP dạy học cũ, GV vẫn giữ vai trò chủ động, trẻ chưa thể hiện được sự tích cực, chủ động trong các hoạt động. Trong quá trình tổ chức HĐTN, GV thường thực hiện theo kế hoạch đã định sẵn, còn trẻ thực hiện theo sự sắp đặt của GV. Ngoài ra còn có các yếu tố khách quan khác như: tài liệu tham khảo còn ít, trẻ trong lớp quá đông cũng ảnh hưởng nhiều đến quá trình phát triển của trẻ.

**3. Kết luận**

Nhìn chung GV đều nhận thức được tầm quan trọng của việc PTVT cho trẻ, đều khẳng định HĐTN là hình thức PTVT cho trẻ hiệu quả. Tuy nhiên, việc PTVT cho trẻ thông qua HĐTN chưa được GV quan tâm đưa vào mục tiêu của hoạt động, chưa tổ chức một cách thường xuyên. GV thường tổ chức khi có yêu cầu của nhà trường, hoặc chỉ trải nghiệm thực tế sơ sài chứ không chú trọng đến mục đích PTVT cho trẻ, do đó việc PTVT thông qua HĐTN chưa đạt hiệu quả cao.

Thực tế vốn từ của trẻ còn thấp, ở mức trung bình. Số lượng từ nghèo nàn, khả năng phát âm chưa tốt, một số từ khi trẻ phát âm mất hẳn phụ âm đầu hoặc cuối. Điều này cho thấy quá trình tổ chức HĐTN của GV còn nhiều hạn chế, trẻ không hứng thú, tích cực trong quá trình trải nghiệm và không có nhiều cơ hội được vận dụng những từ mới trong những hoàn cảnh cụ thể. Kỹ năng PTVT thông qua HĐTN cho trẻ của GV còn nhiều hạn chế, chỉ đạt ở mức độ trung bình. Tuy nhiên, trên cơ sở kinh nghiệm sẵn có cùng với sự linh hoạt, sáng tạo, ham học hỏi của GV và sự định hướng một cách bài bản chắc chắn việc PTVT cho trẻ thông qua HĐTN sẽ đạt hiệu quả cao.

**Tài liệu tham khảo.**

1. Ban Chấp hành Trung ương (2013), *Nghị quyết số 29-NQ/TW (ngày 04/11/2013) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*. Hà Nội

2. Vũ Thị Kiều Trang, Chu Thị Hồng Nhung (2021), “Giáo trình tổ chức hoạt động trải nghiệm cho trẻ mầm non”, NXBĐH Thái Nguyên.

3. Đinh Hồng Thái (2014), *Giáo trình Phát triển ngôn ngữ tuổi mầm non*, NXB ĐHSP Hà Nội.